



Liên Tông Tứ Tổ Pháp Chiếu Đại Sư

Pháp Chiếu Đại Sư

Liên Tông Tứ Tổ

Pháp Chiếu đại sư, chưa rõ là người bậc thế nào? Trong năm Đại Lịch thứ hai đời nhà Đường, hàng đạo tục được biết ngài ở chùa Vân Phong tại Hoành Châu, thường chuyên cần tu tập.

Một buổi sáng, vào lúc thanh trai, ngài thấy trong bát cháo ở Tăng đường; hiện rõ bóng mây ngũ sắc. Trong mây hiện ra cảnh sơn tự, phía Đông bắc chùa có dãy núi, chân núi có khe nước. Phía Bắc khe nước có cửa ngõ bằng đá. Trong ngõ đá lại có một ngôi chùa to, biển đề "Đại Thánh Trúc Lâm Tự". Mấy hôm sau, ngài lại thấy nơi bát cháo hiện rõ cảnh chùa lớn ấy, gồm vườn ao, lầu đài tráng lệ nguy nga, và một vạn Bồ Tát ở trong đó.

Ngài đem cảnh tượng ấy hỏi các bậc tri thức. Một vị cao Tăng bảo: "Sự biến hiện của chư Thánh khó nghĩ bàn được. Nhưng nếu luận về địa thế non sông, thì đó là cảnh Ngũ Đài Sơn". Nghe lời ấy ngài có ý muốn đến viếng Ngũ Đài thử xem sự thật ra thế nào".

Năm Đại Lịch thứ tư, Đại sư mở đạo tràng niệm Phật tại chùa Hồ Đông. Ngày khai hội cảm mây lành giăng che chốn đạo tràng. Trong mây hiện ra cung điện lầu các Phật A Di Đà cùng hai vị Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí hiện thân vàng sáng chói cả hư không. Khắp thành Hoành Châu, bá tánh trông thấy đều đặt bàn đốt hương dâng lễ. Cảnh tượng ấy hiện ra giây lâu mới ẩn mất. Do điềm lành này, rất nhiều người phát tâm tinh tấn niệm Phật. Đạo tràng khai liên tiếp được năm hội.

Một hôm, Đại sư gặp cụ già bảo: "Ông từng có ý niệm muốn đến Kim Sắc thế giới tại Ngũ Đài Sơn, để đánh lễ đức Đại Thánh Văn Thù sao đến nay vẫn chưa thật hành ý nguyện?". Nói xong liền ẩn mất. Được sự nhắc nhở, ngài sửa soạn hành trang, cùng mấy pháp hữu, đồng viếng Ngũ Đài.

Năm Đại Lịch thứ năm, vào ngày mùng sáu tháng tư, Đại sư cùng đồng bạn mới đến chùa Phật Quang ở huyện Ngũ Đài. Đêm ấy, vào khoảng canh tư, ngài thấy ánh sáng lạ từ xa chiếu đến thân mình, liền nhắm phòng chừng tia sáng mà theo dõi. Đi được năm mươi dặm thì đến một dãy núi, dưới chân núi có khe nước, phía Bắc khe có cửa cổng bằng đá. Nơi cửa có hai vị đồng tử đứng đón chờ, tự xưng là Thiện Tài và Nan Đà. Theo chân hai đồng tử dẫn đường, ngài đến một ngôi chùa nguy nga, biển đề: "Đại Thánh Trúc Lâm Tự". Nơi đây đất vàng, cây báu, ao sen, lầu các rất kỳ diệu trang nghiêm. Cảnh giới quả đúng như ảnh tượng đã thấy nơi bát cháo khi trước.

Ngài vào chùa, lên giảng đường, thấy Đức Văn Thù bên Tây, đức Phổ Hiền bên Đông. Hai vị đều ngồi tòa sư tử báu cao đẹp, đang thuyết pháp cho một muôn vị Bồ tát ngồi phía dưới lặng lẽ lắng nghe. Pháp Chiếu bước đến chí thành dâng lễ, rồi quỳ xuống thưa rằng: "Kính bạch Đại Thánh! Hàng phàm phu đời mạt pháp, cách Phật đã xa, chướng nặng nghiệp sâu, tri thức kém hẹp, tuy có Phật tánh mà không biết làm sao hiển lộ. Giáo pháp của Phật lại quá rộng rãi mênh mông, chưa rõ pháp môn nào thiết yếu để tu hành cho mau được giải thoát?"

Đức Văn Thù bảo:

Thời kỳ này chính là đúng lúc các người nên niệm Phật. Trong các hành môn không chi hơn niệm Phật và gồm tu phước huệ. Thuở đời quá khứ, ta nhờ quán Phật, niệm Phật, cúng dường Tam Bảo mà được Nhất thiết chủng trí. Tất cả các pháp như: Bát Nhã Ba La Mật, những môn thiền định rộng sâu, cho đến chư Phật cũng từ niệm Phật mà sanh. Vì thế nên biết, Niệm Phật là vua trong các pháp môn".

Ngài Pháp Chiếu lại hỏi:

Bạch Đại Thánh! Nên niệm như thế nào?

Đức Văn Thù dạy:

Về phương Tây của thế giới này, có Phật A Di Đà giáo chủ cõi Cực Lạc. Đức Thế Tôn đó nguyện lực không thể nghĩ bàn! Người nên chuyên niệm danh hiệu của ngài nối tiếp không gián đoạn, thì khi mạng chung, quyết được vãng sanh, chẳng còn bị thối chuyển.

Nói xong, hai vị Đại Thánh đồng đưa tay vàng xoa đầu ngài Pháp Chiếu và bảo rằng:

Do người niệm Phật, nên không lâu sẽ chứng được quả Vô thượng Bồ Đề. Nếu thiện nam tín nữ nào muốn mau thành Phật, thì không chi hơn niệm Phật. Kẻ ấy nhất định sẽ mau lên ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác.

Được hai vị Đại Thánh thọ ký xong ngài Pháp Chiếu vui mừng đành lễ rồi từ tạ lui ra.

Hai đồng tử khi nãy theo sau tiễn đưa. Vừa ra khỏi cổng, ngài quay lại thì người và cảnh đều biến mất. Ngài liền dựng đá đánh dấu chỗ ấy, rồi trở về chùa Phật Quang.

Đến ngày 13 tháng 4, Pháp Chiếu đại sư cùng hơn năm mươi vị Tăng đồng đến hang Kim Cang, thành tâm đánh lễ hồng danh ba mươi lăm đức Phật. Vừa lạy được mười lượt, ngài bỗng thấy hang Kim Cang rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm có cung điện bằng lưu ly, đức Văn Thù, Phổ Hiền đồng ngự trong ấy. Hôm khác, ngài lại đi riêng đến hang Kim Cang, gieo mình đánh lễ, nguyện thấy Đại Thánh. Đang khi lạy xuống vừa ngước lên, Đại sư bỗng thấy một Phạm Tăng tự xưng là Phật Đà Ba Ly. Vị này đưa ngài vào một đại điện trang nghiêm, biển đề là Kim Cang Bát Nhã Tự. Toàn điện nhiều thứ báu lạ đẹp màu, ánh sáng lấp lánh. Dù đã nhiều lần thấy sự linh dị, nhưng ngài vẫn chưa thuật lại với ai cả.

Tháng chạp năm ấy, ngài nhập đạo tràng niệm Phật nơi chùa Hoa Nghiêm định kỳ tuyệt thực tu hành, nguyện vãng sanh về Tịnh độ. Đêm đầu hôm, ngày thứ bảy, đang lúc niệm Phật, Đại sư bỗng thấy một vị Phạm Tăng bước vào bảo: "Ông đã thấy cảnh giới ở Ngũ Đài Sơn, sao không truyền thuật cho người đời cùng được biết?". Nói xong, liền ẩn mất.

Hôm sau, trong lúc niệm Phật, vị Phạm Tăng hiện ra, bảo y như trước. Ngài đáp: "Không phải tôi dám giấu kín thánh tích, nhưng chỉ sợ nói ra người đời không tin sanh sự chê bai mà thôi". Phạm Tăng bảo: "Chính đức Đại Thánh Văn Thù hiện tại ở núi này, mà còn bị người đời hủy báng, thì ông còn lo ngại làm chi? Hãy đem những cảnh giới mà ông thấy được truyền thuật với chúng sanh làm duyên cho kẻ được biết, phát khởi tâm Bồ đề". Ngài tuân lời, nhớ kỹ lại những sự việc đã thấy, rồi ghi chép ra truyền lại cho mọi người.

Năm sau, sư Thích Huệ Tỳ ở Giang Đông cùng với chư Tăng chùa Hoa Nghiêm, theo Pháp Chiếu đại sư đến hang Kim Cang lễ Phật. Kế đó lại đến chỗ dựng đá lúc trước để chiêm ngưỡng dấu cũ. Đại chúng còn đang ngậm ngùi ngưỡng vọng, bỗng đồng nghe tiếng chuông hồng chung từ vách đá vang ra. Giọng chuông thanh thoát ngân nga, nhật khoan rành rẽ. Ai nấy đều kinh lạ đồng công nhận những lời thuật của ngài Pháp Chiếu là đúng sự thật. Vì muốn cho người viếng cảnh đều phát đạo tâm, Tăng chúng nhân cơ duyên ấy, khắc những sự việc của ngài nghe thấy vào vách đá. Về sau ngay nơi đó, một cảnh chùa trang nghiêm được dựng lên, vẫn lấy hiệu là Trúc Lâm Tự để lưu niệm.

Triều vua Đức Tông, Pháp Chiếu đại sư mở đạo tràng niệm Phật tại Tinh Châu, cũng liên tiếp được năm hội. Mỗi đêm vua và người trong cung nghe tiếng niệm Phật rất thanh thoát từ xa đưa vắng lại. Sau khi cho người dò tìm, được biết đó là tiếng niệm Phật ở đạo tràng tại Tinh Châu, nhà vua phái sứ giả mang lễ đến thỉnh ngài vào triều. Ngài mở đạo tràng niệm Phật tại hoàng cung, cũng gồm năm hội. Vì thế, người đương thời gọi ngài là Ngũ Hội Pháp Sư.

Từ đó Đại sư tinh tấn tu hành, ngày đêm không trễ. Một đêm nọ ngài thấy vị Phạm Tăng khi trước là Phật Đà Ba Ly hiện đến bảo: "Hoa sen công đức của ông nơi ao thất bảo ở cõi Cực Lạc đã thành tựu. Ba năm sau là đúng thời kỳ hoa nở, ông nên chuẩn bị". Đến kỳ hạn, Đại sư gọi Tăng chúng lại căn dặn rằng: "Ta về Cực Lạc, mọi người phải gắng tinh tu!" Nói xong, ngài ngồi ngay yên lặng mà tịch.

